

Số: 49/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2019

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ
phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV (sau đây viết tắt là Nghị định số 39/2018/NĐ-CP). Bao gồm:

a) Hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp (cơ bản và chuyên sâu);

b) Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

c) Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV khi được cử tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng (sau đây gọi tắt là đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV).

2. Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng các điều kiện của nhiều chương trình/chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực khác nhau thì DNNVV được lựa chọn chương trình/chính sách có lợi nhất và có trách nhiệm tuân thủ đúng quy định của chính sách đã lựa chọn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

2. Đối tượng được hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV (Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT).

3. Lao động trong DNNVV được cử tham gia khóa đào tạo nghề đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

4. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND cấp tỉnh).

5. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV quy định tại Thông tư này (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) gồm:

a) Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV;

b) Các tổ chức hiệp hội (tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề) được thành lập và có chức năng đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV gồm hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương), đóng góp và hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách trung ương: Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang bộ; hoặc hỗ trợ cho các tổ chức hiệp hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

b) Ngân sách địa phương: Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV tại địa phương.

2. Các DNNVV, cá nhân tham gia đào tạo đóng góp một phần kinh phí.

3. Các cơ quan, đơn vị huy động các nguồn tài chính khác (ngoài nguồn ngân sách nhà nước) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV

1. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV phải được lập dự toán, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy định tại Thông tư này.

2. Các cơ quan, đơn vị không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV để chi hoạt động bộ máy, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi khác ngoài nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

3. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về: việc quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm; tính trung thực, chính xác, đầy đủ pháp lý của hồ sơ, chứng từ liên quan đến sử dụng kinh phí; thu, chi, hạch toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo đúng chế độ quy định.

CHƯƠNG II

HỖ TRỢ ĐÀO TẠO KHỞI SỰ KINH DOANH, QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP TẠI DNNVV HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN

Điều 5. Tổ chức đào tạo

Các quy định về tổ chức đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp (cơ bản và chuyên sâu), đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến (bao gồm: phạm vi, thời lượng đào tạo, đối tượng học viên, số lượng học viên, nội dung đào tạo, hoạt động tổ chức khóa đào tạo, đơn vị đào tạo; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, DNNVV và học viên trong tổ chức đào tạo) thực hiện theo Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT.

Điều 6. Nội dung chi tổ chức khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tính trong tổng chi phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Chi phục vụ trực tiếp khóa đào tạo:

a) Các khoản chi chung:

- Chi phí chiêu sinh: gọi điện thoại, gửi thư mời, đăng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chi cho giảng viên, báo cáo viên: thù lao giảng dạy (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng), chi phí ăn, ở, đi lại.

- Chi in ấn, photo, mua tài liệu học tập theo nội dung chương trình khóa đào tạo cho học viên (không bao gồm tài liệu tham khảo).

- Chi thuê hội trường, phòng học, máy chiếu, thiết bị phục vụ học tập.

- Chi nước uống, giải khát giữa giờ; văn phòng phẩm.

- Chi phí cho lễ khai giảng, bế giảng.

- Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, vệ sinh, trông giữ xe, quay phim, chụp ảnh tư liệu và các khoản chi trực tiếp khác).

b) Ngoài các khoản chi chung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, đối với khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp (cơ bản và chuyên sâu) có các khoản chi sau:

- Chi tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (ra đề thi, coi thi, chấm thi).

- Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế trong nước (nếu có): thuê phương tiện đưa, đón học viên; bồi dưỡng báo cáo viên tham gia chia sẻ kinh nghiệm tại buổi khảo sát, thực tế.

- Chi phí cấp chứng nhận đã tham gia khóa đào tạo.

- Đối với khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu, tùy theo mức độ cần thiết có thể mời giảng viên, báo cáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy thì ngoài chi thù lao giảng dạy, tiền ăn, ở, đi lại, có thêm chi phí phiên dịch, biên dịch tài liệu.

2. Chi hoạt động quản lý một khóa đào tạo của đơn vị đào tạo (không vượt quá 10% chi phí tổ chức một khóa đào tạo), gồm:

- Công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của đơn vị đào tạo trong trường hợp phải tổ chức lớp học ở xa đơn vị đào tạo.

- Làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có); tổ chức các cuộc họp nhằm triển khai khóa đào tạo.

- Các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học: thông tin liên lạc, đi khảo sát địa bàn để tổ chức lớp.

Điều 7. Kinh phí tổ chức khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là tổng các khoản chi phát sinh thực tế theo nội dung chi quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này được chi trả từ các nguồn:

a) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này như sau:

i) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong tổng chi phí tổ chức một khóa đào tạo khởi sự kinh doanh tối đa là 100%, quản trị doanh nghiệp cơ bản tối đa là 70% và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu là 50%.

ii) Định mức chi của từng nội dung chi trong một khóa đào tạo để xác định số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và viên chức và theo nguyên tắc:

- Đối với các nội dung chi có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức (chi cho giảng viên, báo cáo viên; biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng; nước uống, giải khát; khen thưởng học viên; chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; công tác phí) phải thực hiện theo đúng chế độ quy định. Riêng giảng viên, báo cáo viên nước ngoài, việc xác định số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ thù lao giảng dạy, chi phí đi lại, ăn, ở áp dụng như đối với giảng viên, báo cáo viên trong nước.

- Đối với các nội dung chi chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức: căn cứ theo hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lý, hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Chi phí còn lại (bằng tổng chi phí tổ chức một khóa đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ đi số hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định tại tiết a khoản 2 Điều này) được chi trả từ các nguồn:

i) Kinh phí tài trợ, huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho khóa đào tạo (nếu có).

ii) Học phí do học viên đóng góp. Khuyến khích đơn vị đào tạo tận dụng tối đa nguồn kinh phí tài trợ, huy động được để giảm học phí cho học viên tham gia khóa đào tạo.

3. Đối với các học viên của DNNVV thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là học viên địa bàn ĐBK) và học viên của DNNVV do nữ làm chủ được miễn học phí tham gia khóa đào tạo, thực hiện theo hình thức ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua đơn vị đào tạo.

a) Xác định mức hỗ trợ học phí:

$$\begin{array}{l} \text{Mức hỗ trợ} \\ \text{học phí cho} \\ \text{01 học viên} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng chi phí} \\ \text{tổ chức khóa} \\ \text{đào tạo} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số tiền ngân} \\ \text{sách nhà nước} \\ \text{hỗ trợ} \end{array}}{\text{Tổng số học viên tham gia khóa đào tạo}} - \begin{array}{l} \text{Số tiền tài trợ,} \\ \text{huy động cho} \\ \text{đào tạo (nếu có)} \end{array}$$